

## WATERPROOF

### Mô tả sản phẩm

Chống thấm sàn PUD – Là sản phẩm chống thấm 1 thành phần gốc Polyurethane có độ đàn hồi cao.

### Đặc điểm và lợi ích

Độ đàn hồi cao.

Kháng UV.

Bám dính tốt trên nhiều bề mặt vật liệu.

Tạo thành một lớp màng chống thấm đồng nhất, liền mạch, không có mối nối.

Không dung môi, không độc hại.

Không cần pha trộn.

### Đề nghị sử dụng

Sàn mái lộ thiên.

Mái bê tông cốt thép (cả mái bằng và mái dốc).

Sàn mái có lớp hoàn thiện.

Sân thượng, ban công.

### Bề mặt

Sử dụng trên bề mặt bê tông, hồ vữa, tường xây, gạch và các tấm vách ngăn mềm.

### Thông số sản phẩm

Kích cỡ đóng gói: 5L - 15L.

Màu sắc: Như trên bảng màu tiêu chuẩn và trong hệ thống pha màu vi tính của Drake (màu ngoại thất).

Thể tích chất rắn:  $42 \pm 2$  theo % thể tích.

### Dữ liệu thi công

Vận chuyển, sử dụng cẩn thận. Khuấy đều trước khi sử dụng.

### Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ/chổi tay, ru-lô/con lăn hay súng phun sơn thông thường.

### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc: "0.021–0.027"

Góc phun:  $65\text{--}80^\circ$

Áp lực tại đầu súng phun:  $140\text{--}190 \text{ kg/cm}^2$  ( $2.100 \text{ psi}$ )

### Định mức phủ cho mỗi lớp

Lý thuyết:  $6\text{--}9 \text{ m}^2/\text{lít/lớp}$

Định mức phủ dựa trên tính toán lý thuyết và theo Quy trình TCVN 2095:2015.

## **Chiều dày đề nghị cho mỗi lớp**

**Ướt:** 134 µm - 182 µm.

**Khô:** 55 µm - 75 µm.

Chiều dày sẽ biến thiên và được tính toán như là giá trị trung bình.

## **Pha loãng**

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi khuấy trộn. Nếu có nhu cầu pha loãng, có thể thêm tối đa 5% theo thể tích với nước ngọt sạch.

## **Điều kiện trong quá trình thi công**

Thi công ở nhiệt độ trong khoảng 10°C - 35°C. Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt trên 3°C so với điểm sương của không khí, nhiệt độ và độ ẩm tương đối được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần thông gió tốt khi thi công trong khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô thích đáng.

## **Thời gian khô**

Thời gian khô thường sẽ liên quan và bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng không khí, nhiệt độ, chiều dày và số lớp. Các thông số chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm, hệ sơn bên dưới, yêu cầu vận chuyển sớm và va chạm cơ học. Một hệ sơn hoàn chỉnh có thể được mô tả trong bảng hệ thống sơn, nơi có ghi chi tiết tất cả các thông số và những điều kiện đặc biệt.

1. Các thông số hướng dẫn này được áp dụng khi thi công với cùng chủng loại.
2. Trong trường hợp làm nhiều lớp, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi số lớp, thứ tự lớp và tổng chiều dày các lớp
3. Bề mặt phải sạch, khô và không chứa bất kỳ tạp chất nào trước khi tiến hành thi công lớp kế.

## **Thời gian khô được đo lường theo những giá trị được công bố.**

Độ ẩm tương đối (RH): 50%

Nhiệt độ bề mặt: 10 °C - 23 °C - 40 °C

**Khô bề mặt:**                    3 h    2 h    1 h

**Khô cứng:**                    12 h    8 h    6 h

**Khô để sơn lớp kế, tối thiểu:** 6 h    4 h    2 h

## **Hướng dẫn sử dụng**

### **Chuẩn bị bề mặt**

Bề mặt cần phải không bị hư hại, sạch, không có bụi, dầu mỡ và vữa/xi măng thửa v.v... Đối với bề mặt bần và bị phán hoá, cần thiết phải được tẩy sạch bằng cọ lông cứng.

### **Hệ sơn tiêu biểu**

#### **Lớp lót**

WATERPROOFING : 02 lớp

#### **Lớp phủ hoàn thiện**

WATERPROOF : 02 lớp

## **Lưu trữ**

Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.